

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ
ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025
của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách,
pháp luật về bảo vệ môi trường**

Thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường.

c) Từng bước khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng xanh, bền vững và kinh tế tuần hoàn.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Bảo đảm việc tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, có lộ trình cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả; gắn nâng cao hiệu lực bảo vệ môi trường với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải và phát triển kinh tế tuần hoàn.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ

đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các xã, phường và toàn thể nhân dân.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong công tác bảo vệ môi trường; xác định bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững.

3. Ban hành danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4. Rà soát các văn bản, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh có liên quan đến bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn; kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, bất cập, làm phát sinh chi phí tuân thủ không cần thiết.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, nhiệm vụ đã được phê duyệt.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu, đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các nội dung được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ các quy định pháp luật và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu phương án kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý; hướng dẫn các địa phương thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực xây dựng theo thẩm quyền.

4. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh các nội dung được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực công nghiệp và bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển năng

lượng tái tạo, năng lượng mới theo Quy hoạch được duyệt; hướng dẫn thực hiện sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả theo quy định.

5. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường tham mưu UBND tỉnh các nội dung được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở y tế công lập và tư nhân rà soát hiện trạng, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình bảo vệ môi trường theo quy định; kiểm soát nguy cơ ô nhiễm môi trường từ hoạt động cung cấp dịch vụ y tế. Đôn đốc các cơ sở y tế hoàn thành thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Tăng cường truyền thông, giáo dục về các yếu tố nguy cơ liên quan đến sức khỏe như ô nhiễm không khí, nguồn nước, hóa chất... Thí điểm, nhân rộng các mô hình về quản lý nước sạch, quản lý chất thải, vệ sinh môi trường cơ sở y tế và các công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế. Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế vào các chương trình, dự án.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh các nội dung được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Phối hợp lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục các cấp và các hoạt động ngoại khóa theo quy định. Khuyến khích triển khai các mô hình “Trường học xanh - an toàn”, xây dựng các câu lạc bộ “Thanh niên xanh” trong các cơ sở giáo dục, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tổ chức đặt hàng, xác định nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo liên quan dự báo, đánh giá rủi ro, công nghệ xử lý môi trường và các nội dung được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Hỗ trợ ứng dụng đổi mới sáng tạo, công nghệ xanh, công nghệ tuần hoàn trong sản xuất - tiêu dùng; ưu tiên thẩm định, thúc đẩy chuyển giao các công nghệ tiên tiến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và tự động hóa trong quy trình xử lý chất thải và quản trắc môi trường.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế, giải pháp hữu ích) đối với các giải pháp bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng. Tăng cường quản lý chặt chẽ về an toàn bức xạ và hạt nhân, trọng tâm là công tác kiểm tra, thẩm định, cấp phép sử dụng thiết bị X-quang y tế, thiết bị bức xạ trong y tế và công nghiệp nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn triệt để các nguy cơ sự cố.

8. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh các nội dung được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này; tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn công tác phòng cháy chữa cháy tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, cơ sở xử lý chất thải, kho hóa chất; kiểm soát vận chuyển chất thải nguy hại.

9. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tin, bài, phóng sự, tài liệu truyền thông về những nội dung của Nghị quyết. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, chủ động

đăng tải thông tin tuyên truyền về Nghị quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời tiếp cận, nắm bắt thông tin; truyền thông về hạn chế đốt rơm rạ, phân loại rác tại nguồn; tuyên truyền về mô hình, mô phỏng rủi ro thiên tai, cảnh báo thời tiết cực đoan,....

10. Các Sở, ban, ngành, UBND các phường, xã và các đơn vị có liên quan: Rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cụ thể để thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 247/2025/QH15 và các nhiệm vụ được giao tại phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này; cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên, thúc đẩy khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa cho truyền thông, giáo dục về bảo vệ môi trường; bảo đảm lồng ghép tối đa các nhiệm vụ, nội dung trong quá trình thực hiện Kế hoạch với các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch có liên quan nhằm bảo đảm hiệu quả và tối ưu nguồn lực thực hiện. Ưu tiên bố trí nguồn lực và chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

11. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Phối hợp tuyên truyền, tập huấn, phổ biến chính sách về bảo vệ môi trường; tổng hợp, phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tham gia đối thoại, phản biện và đề xuất giải pháp tháo gỡ; kết nối doanh nghiệp với các giải pháp công nghệ, tài chính xanh; vận động hội viên thực hiện sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 67/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 247/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc cần phải bổ sung, điều chỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan chủ động thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Báo và Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

Phụ lục:

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 67/NQ-CP NGÀY 25/3/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ	Sản phẩm/kết quả	Ghi chú
I	NHÓM NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐẾN HẾT NĂM 2026					
1	Lập Báo cáo hiện trạng môi trường năm 2026 - Chuyên đề quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026	Báo cáo hiện trạng môi trường năm 2026 chuyên đề quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, kèm số liệu, đánh giá và đề xuất giải pháp.	
2	Thực hiện Chương trình quan trắc chất lượng môi trường tỉnh Tuyên Quang năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026	Báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường năm 2026; cơ sở dữ liệu, báo cáo đánh giá và cảnh báo các vấn đề môi trường phát hiện qua quan trắc.	
3	Tổ chức rà soát, đánh giá và cập nhật, điều chỉnh trong trường hợp cần thiết các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026	Các quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được điều chỉnh, cập nhật, điều chỉnh	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý.
II	CÁC NHIỆM VỤ ĐẾN NĂM 2030 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO					
	Nhóm nhiệm vụ về phòng ngừa, kiểm soát và ngăn chặn từ sớm, từ xa các nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường; dự báo sớm tác động của biến đổi khí hậu					
1	Nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo sớm về môi trường và tác động của biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Hệ thống, mạng lưới và năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo được nâng cao	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý
2	Kiểm soát chặt chẽ các yêu cầu về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các dự án đầu tư từ khâu phê duyệt dự án thông qua hoạt động thẩm định đánh giá tác động môi trường, cấp giấy	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Hồ sơ thẩm định ĐTM, giấy phép môi trường và kết quả kiểm tra, giám sát các dự án, cơ sở; danh sách/biện pháp kiểm soát đối với cơ sở có nguy cơ ô	

	phép môi trường. Nâng cao chất lượng thực hiện giám sát chặt chẽ, phòng ngừa đối với các cơ sở thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường cao				nhiễm, sự cố môi trường cao	
3	Nâng cao chất lượng hoạt động thẩm định, đánh giá công nghệ sản xuất để kiểm soát, ngăn chặn hiệu quả việc nhập khẩu công nghệ cũ, lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Kết quả thẩm định, đánh giá công nghệ sản xuất	
4	Rà soát, thống kê, đánh giá mức độ đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ; lập, hoàn thiện danh mục các cơ sở thuộc diện khắc phục, cải tạo, nâng cấp hoặc phải di dời để bảo đảm khoảng cách an toàn về môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Quyết định của UBND tỉnh quy định lộ trình thực hiện khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường ; tổ chức thực hiện Quyết định theo lộ trình đã đề ra.	
Nhóm nhiệm vụ về khắc phục, cải thiện chất lượng môi trường						
1	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Các sở, ngành, địa phương	Các sở, ngành có liên quan	2026 và các năm tiếp theo	Báo cáo kết quả thực hiện và các giải pháp, nhiệm vụ khắc phục ô nhiễm, quản lý chất lượng môi trường không khí.	
2	Kiểm soát chặt chẽ khí thải của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; thực hiện lộ trình chuyển đổi xanh trong hoạt động giao thông vận tải phù hợp với điều kiện thực tế, gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng đường bộ và thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ theo quy định; kiểm soát, xử lý các phương tiện cơ giới không đủ tiêu chuẩn lưu hành, gây ô	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Kết quả kiểm soát khí thải phương tiện; kế hoạch/lộ trình chuyển đổi xanh; kết quả xử lý phương tiện không đủ tiêu chuẩn lưu hành và các công trình, hạ tầng hỗ trợ liên quan.	

	nhiệm môi trường theo quy định					
3	Tăng cường thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các đô thị, phấn đấu đến năm 2030, bảo đảm tỷ lệ nước thải sinh hoạt tại các đô thị được thu gom, xử lý theo quy định.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được đầu tư, vận hành; số liệu và báo cáo tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý.	
4	Tăng cường quản lý chất thải phát sinh từ hoạt động giao thông, xây dựng, đặc biệt tại các đô thị	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Kết quả rà soát, quản lý, thu gom và xử lý chất thải từ hoạt động giao thông, xây dựng tại các đô thị; báo cáo kết quả thực hiện.	
5	Tăng cường quản lý, thu gom, xử lý, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp; hạn chế đốt phụ phẩm, phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, góp phần bảo vệ môi trường nông thôn	UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Các mô hình thu gom, xử lý, tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp; báo cáo kết quả quản lý phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp	
Nhóm nhiệm vụ về tăng cường hiệu quả quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại						
1	Thực hiện các biện pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, giảm phát sinh chất thải	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Chương trình, mô hình hoặc hoạt động thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng bền vững; kết quả giảm phát sinh chất thải.	
2	Thực hiện nghiêm quy định về thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân phù hợp với điều kiện, hạ tầng kỹ thuật của từng địa phương; đẩy mạnh thu hồi chất thải có khả năng tái chế	UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Mô hình/hệ thống phân loại, thu gom CTRSH; kết quả thu hồi, tái chế chất thải có khả năng tái chế; báo cáo tỷ lệ thực hiện theo từng địa bàn.	
3	Chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tiên tiến, thân thiện với môi trường, ưu tiên tái chế, xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng thay cho chôn lấp. Tập trung cải tạo, nâng cấp và xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh, các khu vực	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Các cơ sở/công nghệ xử lý CTRSH được chuyển đổi, cải tạo hoặc nâng cấp; kết quả tái chế, thu hồi năng lượng; các bãi chôn lấp không hợp vệ sinh được cải tạo, xử lý ô nhiễm theo kế hoạch.	

	bị ô nhiễm do chất thải gây ra					
4	Quản lý chặt chẽ, tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp, đặc biệt là chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Báo cáo kết quả thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát.	
5	Thực hiện nghiêm quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; xử lý chất thải y tế lây nhiễm theo mô hình cụm. Quản lý chặt chẽ việc chuyển giao chất thải y tế nguy hại cho đơn vị có chức năng xử lý. Đẩy mạnh mô hình xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình tập trung hoặc theo cụm đối với chất thải y tế lây nhiễm.	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Kết quả phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải y tế; hồ sơ chuyển giao chất thải y tế nguy hại; mô hình xử lý theo cụm và các giải pháp giảm phát sinh chất thải.	
6	Phát triển và nhân rộng các mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ và kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và xử lý, tái sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp, góp phần giảm phát sinh chất thải và bảo vệ môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Các mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn được xây dựng và nhân rộng; kết quả ứng dụng công nghệ xử lý, tái sử dụng chất thải, phụ phẩm nông nghiệp.	
Nhóm nhiệm vụ về nâng cao hiệu quả tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường						
1	Tăng cường công tác kiểm tra về bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các KCN&KKT tỉnh; UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	2026 - 2030 và các năm tiếp theo	Kết quả xử lý, khắc phục các tồn tại, vi phạm về bảo vệ môi trường.	Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý
2	Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường, tập trung	Công an tỉnh	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2026 - 2030 và các năm	Xử lý các vụ việc vi phạm, nhất là tại khu công nghiệp, cụm	

	đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp			tiếp theo	công nghiệp	
	Nhóm nhiệm vụ về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu					
1	Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, giảm thiểu phát sinh, phân loại, thu gom, xử lý rác thải; thực hiện công khai thông tin về môi trường nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng, người dân tham gia hoạt động bảo vệ môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Kế hoạch/phong trào toàn dân bảo vệ môi trường; các hoạt động giảm thiểu, phân loại, thu gom, xử lý rác thải; thông tin môi trường được công khai theo quy định.	
2	Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thay đổi hành vi, thói quen, lối sống và chủ động tham gia có trách nhiệm và thân thiện với môi trường; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, các tổ chức tôn giáo để vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Các chương trình, tài liệu, hội nghị, tập huấn và hình thức tuyên truyền được triển khai; kết quả tuyên truyền, nâng cao nhận thức và huy động cộng đồng tham gia.	
3	Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông và các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được lồng ghép trong chương trình và hoạt động giáo dục; tài liệu, kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện.	
4	Phát hiện và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; gắn tiêu chí môi trường với phong trào toàn dân bảo vệ môi trường	UBND các xã, phường	Các Sở, ngành liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Thống kê các mô hình, điển hình tiên tiến được phát hiện, đánh giá và nhân rộng; kết quả gắn tiêu chí môi trường với phong trào bảo vệ môi trường.	
	Nhóm nhiệm vụ về tăng cường nguồn lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường					

1	Kiến toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các lực lượng khác làm việc trong lĩnh vực môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Các chương trình, lớp đào tạo, bồi dưỡng và kết quả nâng cao năng lực đội ngũ.	
2	Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thúc đẩy Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Kế hoạch/chương trình triển khai; các nhiệm vụ, dự án và kết quả phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh.	
3	Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng môi trường thiết yếu như: hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị; hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải phù hợp cho từng loại rác, các nhà máy tái chế, xử lý rác thải hữu cơ, chất thải nguy hại; cải thiện và phục hồi môi trường các lưu vực sông; thích ứng với biến đổi khí hậu; hỗ trợ hoạt động chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, vận hành thị trường các-bon; tăng cường huy động nguồn lực xã hội, tín dụng xanh, hợp tác công tư và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các đơn vị có liên quan	2026-2030	Danh mục dự án/công trình hạ tầng môi trường; công trình được đầu tư, xây dựng, nâng cấp hoặc đưa vào vận hành; kết quả cải thiện, phục hồi môi trường và hỗ trợ chuyển đổi xanh, giảm phát thải.	Thực hiện theo phạm vi quản lý và chức năng, nhiệm vụ
4	Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ chiến lược trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, tập trung vào: giám sát, đánh giá, phân tích và cảnh báo môi trường; tái chế, xử lý chất thải; cải tạo, phục hồi môi trường và bảo tồn hệ sinh thái; phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Các nhiệm vụ nghiên cứu, công nghệ, mô hình ứng dụng được triển khai; kết quả ứng dụng công nghệ trong giám sát, cảnh báo, tái chế, xử lý chất thải, phục hồi môi trường và giảm	

	năng lượng sạch, giảm phát thải các-bon				phát thải.	
5	Xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển các chuyên ngành khoa học mũi nhọn trong tái chế chất thải, sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo được xây dựng và triển khai; kết quả ứng dụng về tái chế chất thải và vật liệu thân thiện với môi trường trên địa bàn tỉnh	
6	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, hướng dẫn kỹ thuật, công nghệ xử lý, sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tín dụng xanh, kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính, tái sử dụng và tái chế chất thải theo quy định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan	2026-2030 và các năm tiếp theo	Doanh nghiệp được cung cấp thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận kỹ thuật, công nghệ và các chính sách về sản xuất sạch hơn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tín dụng xanh, kiểm kê và giảm phát thải khí nhà kính, tái sử dụng, tái chế chất thải; các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai theo quy định	